Vietnam Tariff Intelligence

# HS 9846 detail

| | |
|---|---|
| **HS code** | 9846 |
| **Description** | Phụ tùng, linh kiện ô tô nhập khẩu để triển khai Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô. / Set-top-boxes. |
| **Unit** | |
| **Generated** | 01/11/2026 17:24:32 |
| **Data version** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Verification status** | Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified. |
| **Link** | https://www.vietnamtariff.com/hs-code/9846/ |

## 2 tariff lines under 9846

| HS code | Description | Unit | Ordinary import duty | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 9846.00.10 | Phụ tùng, linh kiện ô tô nhập khẩu để triển khai Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô. / - Hoạt động bằng nguồn điện lưới | | 5% | 0% | No data |
| 9846.00.90 | Phụ tùng, linh kiện ô tô nhập khẩu để triển khai Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 về cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô. / - Loại khác | | 5% | 0% | No data |

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.